

Số: 35-01/BG/ĐH-26

BẢNG GIÁ ỐNG UPVC TƯỚI NÔNG NGHIỆP

Áp dụng từ **07 giờ 00 phút** ngày **01/06/2026** đến khi ban hành bảng giá mới

Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018; TCCS 34-2024/ĐH

Stt	Tên sản phẩm	Quy cách	Đvt	Giá trước vat (đồng/mét)	Giá sau vat (đồng/mét)	Quy cách/đóng gói
1	Ống uPVC TNN 21 x 1.2mm	21x1.2mm	Mét	7,400	7,992	50 cây/bó
2	Ống uPVC TNN 27 x 1.1mm	27x1.1mm	Mét	9,200	9,936	50 cây/bó
3	Ống uPVC TNN 34 x 1.3mm	34x1.3mm	Mét	13,800	14,904	50 cây/bó
4	Ống uPVC TNN 42 x 1.35mm	42x1.35mm	Mét	18,200	19,656	25 cây/bó
5	Ống uPVC TNN 49 x 1.45mm	49x1.45mm	Mét	22,100	23,868	25 cây/bó
6	Ống uPVC TNN 60 x 1.5mm	60x1.5mm	Mét	27,600	29,808	10 cây/bó
7	Ống uPVC TNN 60 x 1.9mm	60x1.9mm	Mét	36,100	38,988	10 cây/bó
8	Ống uPVC TNN 76 x 1.8mm	76x1.8mm	Mét	42,100	45,468	05 cây/bó
9	Ống uPVC TNN 90 x 1.65mm	90x1.65mm	Mét	45,000	48,600	05 cây/bó
10	Ống uPVC TNN 114 x 2.4mm	114x2.4mm	Mét	85,100	91,908	03 cây/bó
11	Ống uPVC TNN 140 x 3.5mm	140x3.5mm	Mét	154,300	166,644	01 cây/bó

Ghi Chú:

- Quy cách chữ in trên thân ống: " Ống uPVC Chuyên Dùng Cho Hệ Thống Tưới Nông Nghiệp "

Ngày 01 tháng 06 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HÒA



Nguyễn Thị Kim Hằng